

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025  
cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-STC ngày 09/5/2025 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho đơn vị Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, số tiền: 55.041.246 đồng (Năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi mốt ngàn, hai trăm bốn mươi sáu đồng) để bổ sung kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đối với viên chức Phạm Thái Huân (Trưởng trạm Khuyến nông huyện Bến Cầu thuộc Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – nay là Trung tâm Khuyến nông và dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường).

(Chi tiết theo Phụ lục dự toán đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán được giao, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng chế độ hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- PGD10-KBNN KV XVI;
- Lãnh đạo Sở;
- TT.Khuyến nông và dịch vụ NN;
- Lưu: VT; KHTC.

(Dung-phô tô 3 bản)



**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Xuân

UBND TỈNH TÂY NINH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



PHỤ LỤC

**BỔ SUNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 2918/QĐ-SNNMT ngày 15 / 5/ 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường)

**Mã Chương 412**

ĐVT: đồng

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                            | SỞ NÔNG<br>NGHIỆP VÀ MÔI<br>TRƯỜNG<br>(Mã ĐVQHNS:<br>1135921) | PHÂN BỐ CÁC<br>ĐƠN VỊ                                                            | Ghi chú  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |                                                                                                                                     |                                                               | TRUNG TÂM<br>KHUYẾN NÔNG VÀ<br>DỊCH VỤ NÔNG<br>NGHIỆP<br>(Mã ĐVQHNS:<br>1030351) |          |
| A   | PHẦN THU NSNN                                                                                                                       |                                                               |                                                                                  |          |
| B   | PHẦN CHI NSNN (=B.1+B.2)                                                                                                            | 55.041.246                                                    | 55.041.246                                                                       |          |
| B.1 | NGÂN SÁCH TỈNH                                                                                                                      | 55.041.246                                                    | 55.041.246                                                                       |          |
| I   | Sự nghiệp Nông nghiệp<br>(Loại 280 -Khoản 281)                                                                                      | 55.041.246                                                    | 55.041.246                                                                       |          |
| 1   | Kinh phí thực hiện tự chủ                                                                                                           | -                                                             |                                                                                  |          |
| 2   | Kinh phí không thực hiện tự chủ                                                                                                     | 55.041.246                                                    | 55.041.246                                                                       |          |
|     | Kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc theo<br>Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của<br>Chính phủ đối với viên chức: | 55.041.246                                                    | 55.041.246                                                                       | nguồn 12 |
| +   | Ông Phạm Thái Huân                                                                                                                  | 55.041.246                                                    | 55.041.246                                                                       |          |
| B.2 | NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG                                                                                                                | -                                                             | -                                                                                |          |